

KT3-02516BCK3/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/08/2023
Page 01/03

- | | |
|---|--|
| 1. Tên mẫu :
<i>Name of sample</i> | NHÔM ALUMEN |
| 2. Số lượng mẫu:
<i>Quantity</i> | 03 |
| 3. Mô tả mẫu :
<i>Sample description</i> | Xem hình
<i>See figure</i> |
| 4. Ngày nhận mẫu:
<i>Date of receiving</i> | 07/08/2023 |
| 5. Ngày thử nghiệm:
<i>Date of testing</i> | 15/08/2023 |
| 6. Nơi gửi mẫu:
<i>Customer</i> | CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI 125
Số 424 Thống Nhất, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam |
| 7. Kết quả thử nghiệm
<i>Test results</i> | Xem trang 02/03...03/03
<i>See page</i> |

TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ
HEAD OF MECHANICAL
TESTING LAB.

Phạm Văn Út

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Nguyễn Tấn Tùng

KT3-02516BCK3/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



23/08/2023
 Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm/Test results

Tên chỉ tiêu Specification	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
<u>THỬ KÉO/ TENSILE TEST</u>	TCVN 197-1: 2014	
7.1. Kích thước mặt cắt ngang mẫu thử mm Dimension of section across specimen		12,6 x 1,717
7.2. Giới hạn chảy $R_{p0,2}$ MPa Yield strength		224
7.3. Giới hạn bền kéo MPa Tensile strength		250
7.4. Độ giãn dài tương đối sau khi đứt % Elongation after fracture		12,8
<u>THÀNH PHẦN HÓA HỌC</u> <u>CHEMICAL COMPOSITION</u>	ASTM E 1251 - 17	
7.5. Hàm lượng / content % (m/m)		
• Silic/ Silicon (Si)		0,439
• Sắt/ Iron (Fe)		0,152
• Đồng/ Copper (Cu)		0,004
• Mangan/ Manganese (Mn)		0,004
• Magiê/ Magnesium (Mg)		0,585
• Crôm/ Chromium (Cr)		0,002
• Kẽm/ Zinc (Zn)		0,002
• Titan/ Titanium (Ti)		0,015
• Nhôm/ Aluminum (Al)		98,78

Ghi chú/ Notice : - Chiều dài tính toán ban đầu/ Original gage length : 50,0 mm

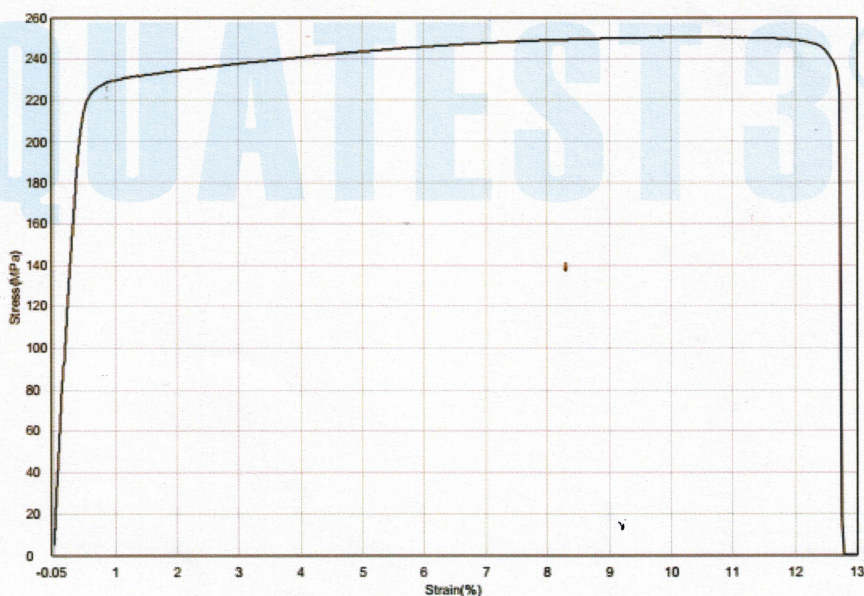
KT3-02516BCK3/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/08/2023
Page 03/03



THU KEO



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phù k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.